XÂY DỰNG BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG SÁNG TẠO CỦA TRẺ 5 – 6 TUỔI TRONG HOẠT ĐỘNG KỂ CHUYỆN

Dương Thị Ngọc Vân
Học viên cao học Khoa Giáo Dục Mầm Non, Trường ĐH Sư Phạm TP. HCM
Phạm Thu Hương
Trường Đại học Văn Hiến

Tóm tắt: *Bài viết giới thiệu quá trình xây dựng bộ tiêu chí đánh giá khả năng sáng tạo của trẻ 5–6 tuổi trong hoạt động kể chuyện. Nghiên cứu dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn để thiết kế thang đo mô tả hành vi với 5 nhóm tiêu chí rõ ràng. Bộ tiêu chí phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ mầm non. Công cụ giúp giáo viên quan sát và phát triển khả năng sáng tạo cho trẻ. Đồng thời, góp phần hoàn thiện hệ thống đánh giá lấy trẻ làm trung tâm.*

Từ khóa: *hoạt động kể chuyện, khả năng sáng tạo, tiêu chí, trẻ mầm non*

DEVELOPING A SET OF CRITERIA FOR ASSESSING THE CAPACITY FOR CREATIVITY OF 5–6-YEAR-OLD CHILDREN IN STORYTELLING ACTIVITIES

Duong Thi Ngoc Van
Graduate Student, Faculty of Early Childhood Education, Ho Chi Minh City University of Education
Pham Thu Huong
Van Hien University

Abstract: *The article presents the process of developing a set of criteria for assessing the creativity of 5–6-year-old children in storytelling activities. The study is grounded in theoretical and practical foundations to design a behavior-based rating scale with five clear groups of criteria. The tool is tailored to the developmental characteristics of preschool children. It supports teachers in observing and fostering children's creativity. Additionally, it contributes to enhancing child-centered assessment practices in early childhood education.*

Keywords: *creativity, criteria, preschool children, storytelling activity*

Nhận bài: 10/08/2025 *Phản biện: 11/09/2025* *Duyệt đăng: 15/09/2025*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, phát triển toàn diện cho trẻ mầm non ngày càng được chú trọng, trong đó sáng tạo được xem là phẩm chất nền tảng, có vai trò quan trọng ngang với năng lực ngôn ngữ, kỹ năng – tình cảm xã hội, nhận thức và thể chất. UNESCO đã khẳng định tư duy sáng tạo là một trong những năng lực cốt lõi cần được hình thành sớm để trẻ có thể thích nghi và phát triển trong thế kỷ 21. Tại Việt Nam, chương trình giáo dục mầm non sửa đổi (2021) đã thể hiện định hướng tích hợp năng lực sáng tạo vào hoạt động giáo dục, đặc biệt thông qua trải nghiệm, chơi và kể chuyện.

Các nghiên cứu (Runco & Jaeger, 2012; Bùi Thị Hồng Loan, 2018; Huỳnh Văn Sơn và cộng sự, 2012) chỉ ra rằng trẻ 5–6 tuổi có tiềm năng sáng tạo phong phú, thể hiện rõ trong hoạt động kể chuyện – nơi trẻ tự do tưởng tượng, sáng tạo lời thoại, tình huống và thể hiện cảm xúc. Tuy nhiên, thực tế vẫn thiếu một công cụ chuyên biệt để đánh giá đầy đủ, hệ thống và phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ ở lứa tuổi này. Các tiêu chí hiện hành thường hướng đến học sinh lớn tuổi hơn, khó áp dụng vào bối cảnh mầm non.

Xuất phát từ thực tiễn đó, nghiên cứu này xây dựng và kiểm chứng một bộ tiêu chí đánh giá khả năng sáng tạo của trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi trong hoạt động kể chuyện, nhằm cung cấp công cụ khoa học, rõ ràng và khả thi hỗ trợ giáo viên quan sát, theo dõi và phát triển sáng tạo cho trẻ.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Nguyên tắc và quy trình thiết kế bộ tiêu chí đánh giá khả năng sáng tạo của trẻ 5 – 6 tuổi

Việc xây dựng bộ tiêu chí đánh giá khả năng sáng tạo của trẻ trong hoạt động kể chuyện cần dựa trên những nguyên tắc cơ bản. Thứ nhất, đảm bảo tính khoa học, nghĩa là tiêu chí phải được xây dựng trên cơ sở lý luận vững chắc của tâm lý học phát triển, giáo dục mầm non và nghiên cứu về sáng tạo, đảm bảo logic, hệ thống và khả năng kiểm chứng. Thứ hai, tiêu chí phải phù hợp với đặc điểm phát triển tâm lý – sinh lý, năng lực ngôn ngữ, tư duy và cảm xúc của trẻ 5–6 tuổi. Thứ ba, tiêu chí cần mang tính sư phạm và thực tiễn, rõ ràng, dễ áp dụng để giáo viên sử dụng trong quan sát, đánh giá và tổ chức hoạt động kể chuyện. Thứ tư, phải đảm bảo tính khách quan và khả thi, với các tiêu chí đo lường được, có phân hóa rõ ràng và gắn với hành vi cụ thể của trẻ.

Quy trình thiết kế bộ tiêu chí được triển khai theo các bước: phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn; xác định biểu hiện sáng tạo đặc trưng trong hoạt động kể chuyện; xây dựng hệ thống tiêu chí sơ bộ gồm tiêu chí chính, tiêu chí thành phần và thang mức độ; lấy ý kiến chuyên gia để chỉnh sửa; và cuối cùng là thử nghiệm, hiệu chỉnh trong thực tiễn nhằm đảm bảo tính phù hợp, hiệu quả và khả thi trong bối cảnh giáo dục mầm non hiện nay.

2.2. Cơ sở lý luận

2.2.1. Một số khái niệm liên quan

Trong giáo dục mầm non, sáng tạo được hiểu là khả năng tư duy linh hoạt, biểu đạt ý tưởng và tìm ra các phương án mới trong hoạt động chơi và học của trẻ. Các học giả như Runco & Jaeger (2012), Amabile (1996) hay Huỳnh Văn Sơn (2012) đều khẳng định sáng tạo là khả năng tạo ra sản phẩm độc đáo, mới lạ, có giá trị và phù hợp với bối cảnh xã hội. Tư duy phân kỳ (divergent thinking) – khả năng đưa ra nhiều ý tưởng từ một kích thích – được xem là cốt lõi của sáng tạo (Guilford, 1967; Torrance, 1972), và là cơ sở quan trọng cho việc phát triển công cụ đánh giá sáng tạo ở trẻ.

2.1.2. Đánh giá khả năng sáng tạo cho trẻ 5 – 6 tuổi

Theo Runco (2012) và Plucker et al. (2004), sáng tạo có thể được đánh giá qua các yếu tố: tính thành thục, tính độc đáo, tính linh hoạt, tính chi tiết, cùng tính mới lạ và hữu ích. Các nghiên cứu (Orwig et al., 2024; Acar & Runco, 2019) cho thấy việc thiết kế các nhiệm vụ khuyến khích trẻ sinh ý tưởng mới, sau đó quan sát phản hồi và chấm theo thang chuẩn là cách hiệu quả. Ngoài ra, thời gian phản hồi, độ phong phú và sự độc đáo trong câu trả lời cũng được coi là tiêu chí quan trọng. Huỳnh Văn Sơn (2009) đề xuất sử dụng các dạng trắc nghiệm mở để hạn chế tính chủ quan, đồng thời khẳng định chất lượng đánh giá phụ thuộc lớn vào năng lực chuyên môn và khả năng đối chiếu văn hóa của người chấm (Kaufman et al., 2009; Dumas et al., 2023). Như vậy, đánh giá sáng tạo là quá trình phức tạp, cần xem xét cả sản phẩm và tư duy của trẻ. Tuy nhiên, việc vận dụng ở bậc mầm non, đặc biệt trong hoạt động kể chuyện, còn hạn chế do đặc điểm phát triển và biểu hiện của trẻ, đòi hỏi bộ tiêu chí vừa khoa học vừa phù hợp bối cảnh Việt Nam.

2.2.3. Biểu hiện sáng tạo của trẻ 5 – 6 tuổi trong hoạt động kể chuyện

Hoạt động kể chuyện là môi trường thuận lợi để đánh giá sáng tạo của trẻ thông qua các biểu hiện cụ thể. Nghiên cứu (Runco & Jaeger, 2012; Nguyễn Thị Hải Yến, 2017; Nguyễn Thị Minh Phương, 2023; Ata-Akturk & Sevimli-Celik, 2023) cho thấy trẻ 5–6 tuổi có thể:

• Lắng nghe tập trung, nhớ chi tiết, phản ứng cảm xúc và đặt câu hỏi.

• Bộc lộ cảm xúc, sử dụng ngữ điệu, nét mặt, cử chỉ phù hợp, nhấn mạnh chi tiết quan trọng và làm sinh động câu chuyện.

• Sáng tạo tình huống hoặc kết thúc mới, thêm nhân vật hoặc lời thoại, mang dấu ấn cá nhân.

• Mở rộng nội dung bằng chi tiết, nhân vật hoặc sự kiện mới; liên hệ với trải nghiệm cá nhân.

• Chọn lọc từ ngữ, cách xưng hô và giọng điệu phù hợp vai diễn, tránh lặp từ, tạo phong cách riêng.

• Sáng tác biến tấu theo cốt truyện cho sẵn, bổ sung tình tiết hợp lý.

• Tưởng tượng và kể tiếp diễn biến hợp logic, như thêm chi tiết hoặc tình huống mới.

• Kể chuyện dựa trên tranh minh họa với bố cục hợp lý, có thể thêm lời thoại hoặc mở rộng nội dung.

• Chắp ghép nhiều câu chuyện để tạo nên cốt truyện mới, sáng tạo nhưng mạch lạc.

Từ các biểu hiện này có thể thấy, hoạt động kể chuyện không chỉ là rèn kỹ năng ngôn ngữ mà còn là "đất diễn" cho sự sáng tạo của trẻ, phản ánh tư duy phân kỳ, khả năng tưởng tượng và biểu đạt cảm xúc. Đây chính là cơ sở quan trọng để xây dựng bộ công cụ đánh giá sáng tạo phù hợp với trẻ mầm non trong bối cảnh giáo dục Việt Nam hiện nay.

2.3. Bộ tiêu chí đánh giá KNST của trẻ 5 - 6 tuổi trong hoạt động kể chuyện

Dựa trên cơ sở lý luận về phát triển KNST ở trẻ mẫu giáo lớn 5 – 6 tuổi nói chung, và các biểu hiện cụ thể của KNST trong hoạt động kể chuyện nói riêng, người nghiên cứu đã xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá khả năng sáng tạo cho trẻ trong lĩnh vực này.

Bộ tiêu chí được sử dụng như là một thang đo mô tả hành vi (behavioral rating scale) – một phương pháp phổ biến trong đánh giá định tính và bán định lượng tại bậc học mầm non. Theo đó, trẻ được giao thực hiện các nhiệm vụ cụ thể liên quan đến hoạt động kể chuyện dưới hình thức trò chơi, và giáo viên hoặc người đánh giá quan sát mức độ thể hiện của trẻ theo từng tiêu chí đã xác định.

Các tiêu chí được thiết kế trên cơ sở tham chiếu các nguyên tắc đánh giá tư duy sáng tạo như: tính linh hoạt, tính độc đáo, khả năng phát triển và diễn đạt ý tưởng – vốn là các yếu tố nền tảng trong

thang đo Torrance (Torrance, 1974). Tuy nhiên, các biểu hiện trong nghiên cứu được chuyển hóa thành hành vi cụ thể, dễ quan sát và phù hợp với lứa tuổi mầm non, chẳng hạn như: thay đổi tốc độ kể, sáng tạo trong cách dùng từ ngữ, thể hiện giọng điệu nhân vật, kết hợp yếu tố hát hoặc múa trong khi kể. Cách tiếp cận này đảm bảo thang đo vừa mang tính khoa học, vừa khả thi và phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ mầm non, đối tượng chưa có khả năng thực hiện các bài đánh giá tư duy trừu tượng hoặc ngôn ngữ học thuật phức tạp.

Bộ tiêu chí gồm 5 tiêu chí chính, mỗi tiêu chí được cụ thể hóa bằng các chỉ báo hành vi rõ ràng. Gồm: 1/ Khả năng tiếp nhận và xử lý thông tin khi nghe kể chuyện; 2/ Khả năng biểu đạt cảm xúc và ngôn ngữ trong kể chuyện; 3/ Khả năng ST câu chuyện có sẵn; 4/ Khả năng tự sáng tác theo gợi ý của giáo viên, 5/ Khả năng kể chuyện sáng tạo qua hình ảnh trực quan. Các tiêu chí được tính điểm trung bình cho từng tiêu chí, tổng điểm cho 5 tiêu chí là 15 điểm, gọi X là tổng điểm cả 5 tiêu chí, nghiên cứu xác định thang điểm để đánh giá KNST của trẻ trong hoạt động kể chuyện như sau:

Mức độ	Tổng điểm đạt được	Mức độ sáng tạo
Mức 1	11, 25 ≤ X ≤ 15 điểm:	Khả năng sáng tạo đạt mức tốt
Mức 2	7,5 ≤ X < 11,25 điểm:	Khả năng sáng tạo đạt mức khá
Mức 3	3,75 ≤ X < 7,5 điểm:	Khả năng sáng tạo đạt mức trung bình
Mức 4	X < 3,75 điểm:	Khả năng sáng tạo đạt mức yếu

Bảng 1: Bộ tiêu chí đánh giá khả năng sáng tạo của trẻ 5 – 6 tuổi trong hoạt động kể chuyện

Tiêu chí	Chỉ báo hành vi
1. Khả năng tiếp nhận và xử lý thông tin khi nghe kể chuyện	
1.1. Chú ý lắng nghe người khác kể chuyện	- Giữ im lặng, không làm ồn khi người khác kể
	- Hướng ánh mắt vào người kể hoặc tranh minh họa
	- Ngồi yên, tập trung, không xao nhãng
1.2. Khả năng phản hồi, xử lý thông tin sau khi được nghe	- Phản ứng phù hợp với nội dung (cười, buồn, ngạc nhiên…)
	- Đặt/ trả lời câu hỏi sau khi nghe
	- Ghi nhớ các chi tiết chính của câu chuyện
2. Khả năng biểu đạt cảm xúc và ngôn ngữ trong kể chuyện	
2.1. Biết thể hiện cảm xúc và ngữ điệu phù hợp	- Biểu cảm gương mặt, giọng nói theo nội dung
	- Thay đổi ngữ điệu theo từng nhân vật
	- Nhấn mạnh, ngắt nghỉ đúng lúc để tạo điểm nhấn
	- Dùng cử chỉ, điệu bộ minh họa tình huống
	- Truyền tải cảm xúc nhân vật rõ ràng qua cách kể
2.2. Sử dụng từ ngữ phù hợp vai và hoàn cảnh	- Dùng lời nói phù hợp tính cách, độ tuổi nhân vật
	- Thay đổi cách xưng hô theo vai (ông, tôi, mẹ, con…)
	- Dùng từ thể hiện cảm xúc/hành động phù hợp bối cảnh
	- Hạn chế lặp từ, biết linh hoạt diễn đạt nội dung
3. Khả năng ST câu chuyện có sẵn	
3.1. Tự nghĩ ra tình huống, lời kể mới	- Thay đổi, thêm tình huống mới
	- ST lời thoại cho nhân vật
	- Nêu ý tưởng cá nhân cho diễn biến
	- Thêm chi tiết mới không có trong truyện gốc

3.2. Thêm nội dung mới cho câu chuyện	- Bổ sung chi tiết, địa điểm, nhân vật phụ
	- Mở rộng phần mở đầu, kết thúc hoặc diễn biến
	- Kết hợp với trải nghiệm cá nhân
	- Biến tấu để câu chuyện hấp dẫn hơn
4. Khả năng tự sáng tác theo gợi ý của giáo viên	
4.1. Tự sáng tác theo cốt truyện có sẵn	- Ghi nhớ nội dung và nhân vật chính
	- Kể lại bằng ngôn ngữ cá nhân có ST lời thoại phù hợp
	- Thay đổi, thêm chi tiết cho hấp dẫn
	- Kể mạch lạc, có cảm xúc, sử dụng biểu cảm khi kể
4.2. Tự nghĩ ra phần tiếp theo cho câu chuyện	- Nhớ rõ phần đầu truyện
	- Kể được phần tiếp nối hợp lý, mạch lạc
	- Phát triển tình huống mới có logic hoặc bất ngờ
4.3. Chắp ghép các câu chuyện thành truyện mới	- Nhớ nội dung nhiều truyện khác nhau
	- Lựa chọn, kết hợp chi tiết hợp lý từ nhiều truyện tạo nên một mạch truyện hoàn chỉnh, có mở đầu – kết thúc
	- Có yếu tố ST trong chắp nối
	- Biết dùng lời kể sinh động, tự nhiên
5. Khả năng kể chuyện sáng tạo qua hình ảnh trực quan	
5.1. Xem tranh và kể chuyện phù hợp	- Quan sát tranh kỹ lưỡng, nhận biết chi tiết
	- Kể chuyện đúng trình tự tranh
	- Kể đúng nội dung tranh thể hiện
	- Dùng ngôn ngữ phù hợp tranh và nhân vật
	- Biết ST thêm chi tiết để truyện sinh động hơn
5.2. Sử dụng đồ chơi, con rối có sẵn để kể một câu chuyện ST phù hợp	- Biết lựa chọn đồ chơi/con rối phù hợp với nhân vật và nội dung câu chuyện
	- Dùng đồ chơi/con rối để minh họa hành động của nhân vật trong khi kể
	- Kết hợp lời kể và hành động con rối hài hòa
	- Tự ST câu chuyện với rối/đồ chơi thay vì chỉ kể lại nguyên văn
	- Thể hiện được cảm xúc qua con rối (giọng nói, cử chỉ, nét mặt nhân vật)
	- Biết sử dụng con rối để tương tác với người nghe hoặc người kể cùng (nếu có)

Để đánh giá được mức độ biểu hiện của từng tiêu chí, người nghiên cứu đã phân tích dấu hiệu biểu hiện phát triển khả năng sáng tạo của trẻ 5 – 6 tuổi. Giáo viên hoặc các nhà nghiên cứu có thể dựa theo và quan sát cụ thể qua các bài tập/ trò chơi để đánh giá mức độ phát triển khả năng sáng tạo của trẻ trong trong hoạt động kể chuyện, từ đó có những tác động phù hợp, giúp cải thiện hoặc nâng cao khả năng này ở trẻ.

Bảng 2: Mức độ biểu hiện khả năng sáng tạo của trẻ 5 – 6 tuổi trong hoạt động kể chuyện

Tiêu chí	Mức độ biểu hiện	
1. Khả năng tiếp nhận và xử lý thông tin khi nghe kể chuyện	**Mức 1**	Trẻ chăm chú lắng nghe, giữ im lặng và tập trung cao độ trong suốt quá trình nghe kể chuyện. Biết hướng ánh mắt đúng lúc, phản ứng cảm xúc phù hợp, ghi nhớ chính xác nội dung và trả lời/đặt câu hỏi đúng trọng tâm sau khi nghe.
	Mức 2	Trẻ chú ý lắng nghe phần lớn thời gian, thỉnh thoảng bị phân tâm nhẹ. Biết phản ứng phù hợp với nội dung, ghi nhớ được hầu hết chi tiết chính và có thể trả lời/đặt câu hỏi với một số gợi ý.
	Mức 3	Trẻ khó duy trì chú ý liên tục, thường xao nhãng hoặc mất tập trung. Biểu hiện phản ứng cảm xúc còn đơn điệu, nhớ được một phần nội dung chính, trả lời mơ hồ hoặc cần nhiều gợi ý.
	Mức 4	Trẻ thiếu tập trung rõ rệt, gây ồn hoặc làm ảnh hưởng đến người khác, không thể hiện cảm xúc, không nhớ nội dung truyện hoặc không thể trả lời được câu hỏi sau khi nghe.
2. Khả năng biểu đạt cảm xúc và ngôn ngữ trong kể chuyện	**Mức 1**	Trẻ thể hiện cảm xúc sống động, chân thật qua nét mặt, cử chỉ và giọng kể. Ngữ điệu phong phú, biết nhấn nhá, thay đổi giọng theo vai, dùng từ phù hợp với bối cảnh và nhân vật, lời kể sinh động, linh hoạt.
	Mức 2	Trẻ có cảm xúc phù hợp, biết thay đổi giọng và biểu cảm trong phần lớn thời gian. Dùng từ tương đối đúng vai, có thể lặp từ nhẹ hoặc chưa linh hoạt hoàn toàn. Lời kể vẫn giữ được tính hấp dẫn.
	Mức 3	Trẻ diễn đạt còn đơn điệu, cảm xúc và ngữ điệu thể hiện chưa rõ ràng hoặc thiếu nhất quán. Dùng từ thiếu linh hoạt, xưng hô và lời thoại còn lẫn lộn.
	Mức 4	Trẻ thiếu biểu cảm, kể giọng đều đều, không nhấn mạnh, dùng từ nghèo nàn hoặc không phù hợp vai trò nhân vật. Gây khó khăn trong tiếp nhận nội dung cho người nghe
3. Khả năng ST câu chuyện có sẵn	**Mức 1**	Trẻ chủ động thay đổi, thêm tình huống hoặc lời thoại mới, biết sáng tạo chi tiết dựa trên truyện gốc một cách logic, hấp dẫn, có yếu tố cá nhân, kết nối tốt với trải nghiệm.
	Mức 2	Trẻ có khả năng thêm/ thay đổi một số yếu tố, ý tưởng hợp lý nhưng chưa phong phú, thể hiện được sự sáng tạo ở mức cơ bản.

	Mức 3	Trẻ có ít ý tưởng mới, nội dung thêm vào rời rạc, thiếu liên kết, phần lớn vẫn kể theo truyện gốc. Cần gợi ý để triển khai sáng tạo.
	Mức 4	Trẻ không có sự thay đổi nào, kể nguyên văn truyện gốc, hoặc ý tưởng thêm vào không hợp lý hoặc không rõ ràng. Không thể hiện sự sáng tạo cá nhân.
4. Khả năng tự sáng tác theo gợi ý của giáo viên	**Mức 1**	Trẻ tự sáng tác mạch lạc, có logic, thể hiện cảm xúc qua cách kể, lời thoại sinh động, có thể nghĩ ra phần tiếp theo hoặc chắp ghép truyện sáng tạo, hấp dẫn, kết cấu hoàn chỉnh.
	Mức 2	Trẻ kể được câu chuyện theo gợi ý, có tình tiết mới, biết thay đổi hoặc thêm nội dung để tăng hấp dẫn, mạch truyện tương đối rõ.
	Mức 3	Trẻ sáng tác theo gợi ý nhưng câu chuyện còn rời rạc, tình tiết đơn giản, thiếu cao trào, cần nhiều hỗ trợ từ giáo viên.
	Mức 4	Trẻ không thể tự sáng tác hoặc nội dung thiếu logic, kể chuyện không rõ cốt truyện, hoặc không có yếu tố sáng tạo.
5. Khả năng kể chuyện sáng tạo qua hình ảnh trực quan	**Mức 1**	Trẻ quan sát tranh hoặc sử dụng con rối một cách linh hoạt, kể đúng nội dung, biết thêm chi tiết sáng tạo, phối hợp lời kể – hình ảnh – hành động mạch lạc, gây hứng thú cho người nghe.
	Mức 2	Trẻ kể đúng trình tự tranh hoặc biết kết hợp con rối cơ bản. Có yếu tố sáng tạo nhưng chưa rõ nét hoặc chưa đều. Kể chuyện có cảm xúc.
	Mức 3	Trẻ kể lại theo tranh hoặc dùng con rối còn rời rạc, thiếu kết nối, ít sáng tạo, lời kể đơn giản, cần hướng dẫn để hoàn thiện.
	Mức 4	Trẻ không thể kể hoặc kể sai nội dung tranh, sử dụng rối không phù hợp hoặc không có sự tương tác, thiếu sáng tạo và mạch truyện không rõ ràng.

II. KẾT LUẬN

Bài viết đã xây dựng một bộ tiêu chí đánh giá khả năng sáng tạo của trẻ 5 - 6 tuổi trong hoạt động kể chuyện, gồm 5 tiêu chí và các chỉ báo hành vi cụ thể, rõ ràng. Bộ tiêu chí này thiết kế theo hướng mô tả hành vi, đảm bảo tính khoa học, thực tiễn và phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ mầm non và có thể sử dụng như một thang đo mức độ phát triển khả năng sáng tạo của trẻ 5 - 6 tuổi trong hoạt động kể chuyện. Công cụ này không chỉ hỗ trợ giáo viên trong quan sát, đánh giá mà còn là cơ sở để điều chỉnh hoạt động giáo dục phù hợp. Bộ tiêu chí có ý nghĩa thiết thực đối với nghiên cứu và thực hành giáo dục sáng tạo cho trẻ mầm non.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Acar, S., & Runco, MA. (2019). Tư duy phân kỳ: Phương pháp mới, nghiên cứu gần đây và lý thuyết mở rộng. *Tâm lý học về Mỹ học, Sáng tạo và Nghệ thuật,* 13 (2), 153–158. https://doi.org/10.1037/aca0000231

Amabile, T. M. (1996). *Creativity in context.* Boulder, CO: Westview Press.

Ata-Akturk, A., & Sevimli-Celik, S. (2023). T*eachers' beliefs and practices about creativity in early childhood education: A mixed-method study.* Early Child Development and Care. 10.1080/09669760.2020.1754174

Bộ GD&ĐT. (2021). *Chương trình giáo dục mầm non (sửa đổi) – Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT*

Bùi Thị Hồng Loan. (2018). Biện pháp phát triển khả năng sáng tạo trong hoạt động kể chuyện cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi [Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Sư Phạm TPHCM]

Dumas, D., Acar, S., Berthiaume, K., Organisciak, P., Eby, D., Grajzel, K., Vlaamster, T., Newman, M. and Carrera, M. (2023), What Makes Children's Responses to Creativity Assessments Difficult to Judge Reliably?.J Creat Behav, 57: 419-438. https://doi.org/10.1002/jocb.588

https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000232555

Huỳnh Văn Sơn và cộng sự. (2012). Phát triển tưởng tượng cho trẻ mẫu giáo thông qua hình thức kể chuyện sáng tạo. NXB GD Việt Nam

Huỳnh Văn Sơn. (2009). *Giáo trình tâm lí học sáng tạo.* Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Guilford, jp (1967), Sáng tạo: Hôm qua, Hôm nay và Ngày mai. Tạp chí Hành vi Sáng tạo, 1: 3-14. https://doi.org/10.1002/j.2162-6057.1967.tb00002.x

Kaufman, J. C., & Beghetto, R. A. (2009). Beyond Big and Little: The Four C Model of Creativity. *Review of General Psychology,* 13(1), 1-12. https://doi.org/10.1037/a0013688

Nguyễn Thị Hải Yến. (2017). *Giáo trình Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non,* Đại học Tân Trào.

Nguyễn Thị Minh Phương. (2023). *Sử dụng truyện tranh giáo dục sự đồng cảm cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.* [Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội].

Orwig, W., Beaty, RE, Benedek, M., & Schacter, DL (2024). Đánh giá ST: Vai trò của trí nhớ trong các phán đoán về tính mới lạ và hiệu quả. *Tạp chí nghiên cứu ST*, 1–9. https://doi.org/10.1080/10400419.2024.2322856

Plucker, JA, Beghetto, RA, & Dow, GT (2004). Tại sao sự sáng tạo không quan trọng hơn đối với các nhà tâm lý học giáo dục? Tiềm năng, cạm bẫy và định hướng tương lai trong nghiên cứu sáng tạo. *Nhà tâm lý học giáo dục*, 39 (2), 83–96. https://doi.org/10.1207/s15326985ep3902_1

Runco, M. A., & Jaeger, G. J. (2012). *The standard definition of creativity.* Creativity Research Journal, 24(1), 92–96.

Torrance, EP (1972). Giá trị dự đoán của các bài kiểm tra Torrance về tư duy sáng tạo. Tạp chí Hành vi Sáng tạo, 6, 236-252. https://doi.org/10.1002/j.2162-6057.1972.tb00936.x

UNESCO. (2015). *Rethinking education: Towards a global common good?* United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization.

https://inruled.bnu.edu.cn/informationservice/publications/ExternalPublications/129152.html